

Số: 343 /TT- STNMT

Điện Biên, ngày 06 tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo thuộc phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại của dự án thủy điện Mùn Chung 2 để phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Mùn Chung 2

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BKHCHN ngày 27/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012);

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhà máy thủy điện Mùn Chung 2 số 112/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Điều 1, Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên thuê đất tại xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để làm khu phụ , lán trại phục vụ dự án thủy điện Nậm Mu 2 và thủy điện Mùn Chung 2;

Theo hồ sơ đăng ký khu vực, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo thuộc phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại của dự án thủy điện Mùn

Chung 2 để phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Mùn Chung 2 của Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, tính tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại của dự án thủy điện Mùn Chung 2 cho Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên như sau:

1. Hồ sơ thẩm định gồm:

Bản đăng ký khu vực, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác đá trong phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại thuộc dự án thủy điện Mùn Chung 2 để phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Mùn Chung 2; Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5600281577, đăng ký lần đầu ngày 27/4/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 17/5/2018 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp; Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhà máy thủy điện Mùn Chung 2 số 112/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh, bổ sung Điều 1, Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên thuê đất tại xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để làm khu phụ , lán trại phục vụ dự án thủy điện Nậm Mu 2 và thủy điện Mùn Chung 2; Bản vẽ phương án khai thác kèm theo thuyết minh phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác, bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án kèm theo Quyết định phê duyệt số 175/QĐ-BTNMT ngày 23/01/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Biên bản kiểm tra thực địa.

(Có hồ sơ gửi kèm theo)

2. Kết quả thẩm định:

2.1. Trữ lượng khai thác (Q_{KT}): 50.000 m³ đá nguyên khai. Vây trữ lượng địa chất: $Q_{DC} = Q_{KT}/0,9 = 50.000/0,9 = 55.555,55 \text{ m}^3$.

2.2. Áp dụng Công thức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản quy định tại Điều 5 Nghị định số 203/2013/NĐ-CP:

$$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R$$

Trong đó:

T - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đơn vị tính đồng Việt Nam;

Q - Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định cụ thể tại Điều 6 Nghị định này; đơn vị tính là m³, tấn. Trữ lượng địa chất: $Q_{dc} = 55.555,55 \text{ m}^3$.

G - Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định cụ thể tại Điều 7 Nghị định này; đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G) xác định theo giá tính thuế tài nguyên (G_{tn}) phải sử dụng hệ số quy đổi (K_{qd}) chuyển thể tích từ khoáng sản nguyên khai thành thể tích khoáng sản tự nhiên như sau:

G (đ/đơn vị trữ lượng) = G_{tn} (đ/ đơn vị sản phẩm) x K_{qd} (đơn vị trữ lượng/đơn vị sản phẩm)

Áp dụng bảng giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên: $G_m = 70.000$ đồng/ m^3

Theo Bảng C1 – Phụ lục C, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hệ số chuyển thể tích đá cứng đã nổ mìn tại là: $1m^3$ tự nhiên = $1,5m^3$ đá học. $G = 70.000 \times 1,5 = 105.000$ đồng/ m^3 .

K_1 - Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác, được quy định: khai thác lộ thiên $K_1 = 0,9$.

K_2 - Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn áp dụng theo Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư do Chính phủ quy định: $K_2 = 0,9$ áp dụng theo Phụ lục 2 Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

R - Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Áp dụng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 đối với nhóm Than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại $R = 3\%$ (Thuộc nhóm I - Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn).

Vậy tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên phải nộp là: $T = 55.555,55 \times 105.000 \times 0,9 \times 0,9 \times 3\% = 141.749.985,825$ đồng - làm tròn **141.750.000** đồng (Một trăm bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2.3. Số lần nộp: 01 lần; Thời gian nộp: Sau khi có thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Cục thuế tỉnh Điện Biên.

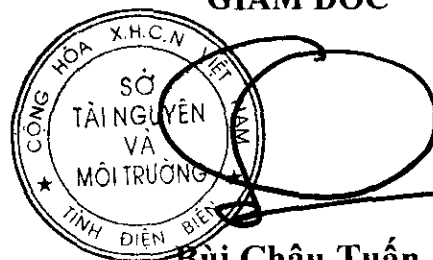
Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét, phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại của dự án thủy điện Mùn Chung 2 cho Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, KS.



GIÁM ĐỐC



Bùi Châu Tuấn

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo thuộc phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại của dự án thủy điện Mùn Chung 2 để phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Mùn Chung 2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ văn bản số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc hướng dẫn công tác tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3573/QĐ-BKHHCN ngày 27/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012);

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Xét hồ sơ đăng ký khu vực, khối lượng, phương pháp, thiết bị, kế hoạch khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo thuộc phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại của dự án thủy điện Mùn Chung 2 để phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Mùn Chung 2 của Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày tháng năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo thuộc phạm vi diện tích khu phụ trợ, lán trại của dự án thủy điện Mùn Chung 2 để phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Mùn Chung 2.

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (G):

Áp dụng bảng giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên: $G_m = 70.000$ đồng/ m^3

Theo Bảng C1 – Phụ lục C, Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4447:2012 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố hệ số chuyển thể tích đá cứng đã nổ mìn tại là: $1m^3$ tự nhiên = $1,5 m^3$ đá học.

$$G = 70.000 \times 1,5 = 105.000 \text{ đồng/ } m^3$$

c) Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt là **141.750.000** đồng (Một trăm bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

d) Tổng số lần nộp: 01 lần.

đ) Diện tích khu vực tận dụng thuộc huyện Tuần Giáo chiếm 100%.

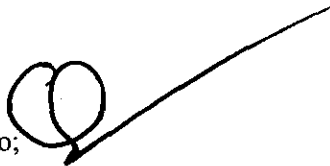
Điều 2. Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện SODIC Điện Biên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục ĐC&KSVN;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBND huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, KTN.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn